



KINH VIÊN GIÁC

PHẦN - 01

1. VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ-TÁT
THƯA THỈNH
6. THANH TỊNH HUỆ BỒ-TÁT
THƯA THỈNH

Trang 14 – 65

(tụng 68 trang)

NGHI THỨC TRÌ KINH VIÊN GIÁC

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án Lam (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

Tu rị tu rị, ma-ha tu rị, tu tu rị ta bà-ha. (3 lần)

TỊNH BA NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ
thuật độ hám.** (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN HƯƠNG

Nguyện mây hương màu này
Khắp cùng mười phương cõi
Cúng dường tất cả Phật
Tôn Pháp, chư Bồ-tát
Vô biên chúng Thanh-văn
Và cả thầy Thánh Hiền
Duyên khởi đài sáng chói
Trùm đến vô biên cõi
Khắp xông các chúng sanh
Đều phát Bồ-đề tâm
Xa lìa những nghiệp vọng
Trọn nên đạo vô thượng.

TÁN PHẬT

Pháp Vương Vô Thượng Tôn

Tam giới vô luân thất

Thiên nhân chi Đạo sư

Tứ sanh chi Từ phụ

Ư nhứt niệm quy y

Năng diệt tam kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán thán

Ức kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỚNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
Cảm ứng đạo giao nan tư nghì,
Ngã thử đạo tràng như Đế châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Tận Hư Không Biến Pháp Giới, Quá, Hiện, Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh-tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lạy)

TÁN LƯ HƯƠNG

**Lư hương sạ nhiệt,
Pháp giới mông huân,
Chư Phật hải hội tất diêu vãn,
Tùy xứ kiết tường vân,
Thành ý phương ân,
Chư Phật hiện toàn thân.**

Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát (3 lần)

Ma-ha-tát.

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra ni.

Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma-ha tát đỏa bà da, ma-ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na tát đỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô yết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cần trì hê rị, ma-ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma-ha Bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma-ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra mạ mạ phạt ma ra, mục

đế lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt
 sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra,
 tất rị tất rị, tô rô tô rô, Bồ-đề dạ Bồ-đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế
 rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ
 ta bà ha. Ma-ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta
 bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a
 mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma-ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra
 a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì
 bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế,
 thước bàn ra dạ, ta bà ha.

"Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ ta bà-ha." (3 lần)

Nam mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Cúi lạy đấng tam-giới Tôn,
Quy mạng cùng mười phương Phật
Con nay phát nguyện rộng
Thọ trì Kinh Viên Giác
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ tam-đồ
Nếu có kẻ thấy nghe
Đều phát lòng Bồ-đề
Hết một báo thân này
Sanh qua cõi Cực-lạc.

Nam-mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

Thăm thẳm cao siêu Pháp nhiệm màu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu
Con nay nghe thấy chuyên trì niệm
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm màu.

Nam-mô Viên Giác Hội Thượng Phật, Bồ-tát

Ma-ha-tát. (3 lần)

ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG VIÊN GIÁC ĐÀ-LA-NI KINH

Tôi nghe như vậy: Một thời đức Phật nhập vào chánh định Thần Thông Đại Quang Minh Tạng, là nơi an trụ Thường Tịch Quang Trang Nghiêm của tất cả Như Lai, cũng là giác địa vốn trong sạch của tất cả chúng sanh, tất cả thánh phàm đều tùy thuận bản thể bình đẳng bất nhị của tự tánh đầy khắp mười phương không gian và thời gian, thân tâm tịch diệt mà hiện cảnh bất nhị nơi các cõi tịnh độ, cùng với mười vạn Đại Bồ-tát như là Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Phổ Hiền Bồ-tát, Phổ Nhãn Bồ-tát, Di Lặc Bồ-tát, Kim Cang Tạng Bồ-tát, Thanh Tịnh Huệ Bồ-

tát, Oai Đức Tự Tại Bồ-tát, Biện Âm Bồ-tát, Tịnh Cư Nghiệp Chương Bồ-tát, Phổ Giác Bồ-tát, Viên Giác Bồ-tát, Hiền Thiện Thủ Bồ-tát, v.v... làm thượng thủ, cùng với quyền thuộc đều nhập chánh định, đồng dự trong pháp hội bình đẳng của Như Lai.

1. Bấy giờ Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát ở trong đại chúng từ chỗ ngồi đứng dậy, đi nhiễu quanh Phật ba vòng, đánh lễ chân Phật, quỳ gối chấp tay mà bạch Phật rằng:

Xin đức Đại Bi Thế Tôn vì chúng đến nghe pháp trong hội này mà giảng về nhân địa phát tâm trong sạch của Như Lai phải dựa theo pháp nào, tu theo hạnh gì mà được thành Phật. Và những Đại-thừa Bồ-tát đã phát tâm trong sạch nguyện độ

chúng sanh thành Phật, nhưng chẳng biết dụng tâm tu hành như thế nào mới được chánh tri kiến, xa lìa các phiền bệnh, khiến cho mặt pháp chúng sanh đời vị lai cầu pháp Đại-thừa chẳng đọa tà kiến".

Ngài Văn Thù Bồ-tát nói xong, nắm vốc gieo sát đất, đánh lễ thưa thỉnh ba lần như vậy.

Bấy giờ đức Phật bảo Văn Thù Bồ-tát rằng:

- Lành thay ! Lành thay !

Thiện nam tử ! Người khéo vì các Bồ-tát hỏi về nhân địa phát tâm của Như Lai, dựa theo pháp nào, tu hạnh gì, lại vì tất cả chúng sanh đời sau cầu pháp Đại-thừa được trụ nơi chánh pháp, chẳng đọa tà kiến.

Nay người hãy lắng nghe, Ta sẽ vì người mà nói.

Lúc đó Văn Thù Bồ-tát và đại chúng hoan hỷ vâng lời Phật dạy, yên lặng lắng nghe.

Thiện nam tử ! Có pháp môn Tổng trì của Vô Thượng Pháp Vương gọi là Viên Giác. Từ pháp này kiến lập tất cả thanh tịnh, Chơn-như, Bồ-đề, Niết-bàn và Ba-la-mật để dạy Bồ-tát và chúng sanh về nhân địa phát tâm của tất cả Như Lai, đều nên y theo giác tướng trong sạch chiếu soi đầy đủ, dứt hẳn vô minh mới thành Phật đạo.

Thiện nam tử ! Thế nào là vô minh?

Tất cả chúng sanh từ vô thủy đến nay đủ thứ điên đảo, ví như kẻ lạc đường nhận lầm phương Nam thành phương Bắc, vọng

cho tứ đại là thân tướng thật của mình, cho vọng tâm tạo huyền ảnh thành lục trần là tâm tướng thật của mình, ví như kẻ bị mắt nhắm thấy hoa đốm giữa hư không và thấy mặt trăng thứ hai.

Thiện nam tử ! Hư không vốn chẳng có hoa đốm, vì bệnh nhắm vọng chấp thành có. Do vọng chấp ấy, chẳng những không biết tánh hư không, lại còn lầm nhận chỗ sanh ra hoa đốm là thật. Từ cái vọng này thành có sanh tử luân hồi, nên gọi là vô minh.

Thiện nam tử ! Vô minh này chẳng có thật thể, như người trong mộng lúc chiêm bao thì có, đến khi thức tỉnh thì chẳng còn gì cả. Cũng như hoa đốm diệt nơi hư không, chẳng thể nói nhất định có chỗ diệt. Tại vì sao? Vì chẳng có chỗ sanh vậy.

Tất cả chúng sanh ở nơi pháp vô sanh vọng thấy có sự sanh diệt, cho nên gọi là sanh tử luân hồi.

Thiện nam tử ! Như Lai ở nơi nhân địa tu theo tự tánh Viên Giác, chiếu soi bản thể của tự tánh vốn tịch diệt, biết rõ thân tâm thế giới như hoa đốm giữa hư không, vậy thì thân tâm vốn không, lấy gì để thọ sanh tử luân hồi?

Cái không này là vì bản tánh vốn không, chẳng phải do tạo tác thành không. Cái biết đó ví như hư không, kẻ biết như hư không đó tức là tướng hoa đốm cũng chẳng thể nói không có tánh tri giác, có với không đều là, ấy mới gọi là tùy thuận giác tánh trong sạch.

Tại vì sao? Vì tánh hư không thường trụ chẳng động. Trong

Như Lai Tạng vốn chẳng có sự sanh diệt nên chẳng có sự tri kiến sanh diệt trong đó, cũng như pháp giới tánh, rốt ráo viên mãn trùm khắp mười phương. Đây gọi là nhân địa phát tâm theo chánh pháp, tu hành theo chánh hạnh. Bồ-tát vì thế ở nơi Đại-thừa phát tâm trong sạch, chúng sanh trong đời mạt pháp theo đó tu hành chẳng đọa tà kiến.

Lúc đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Văn Thù người nên biết,

Tất cả các Như Lai,

Từ nơi bản nhân địa,

Đều nhờ trí huệ giác.

Thông đạt nơi vô minh,
Cũng như hoa đốm kia.
Thì khỏi bị luân hồi.
Cũng như người trong mộng,
Thức tỉnh cảnh mộng mất.
Giác ngộ như hư không,
Bình đẳng chẳng lay động.
Bản giác khắp mười phương,
Liên được thành Phật đạo.
Huyền chẳng chỗ sanh diệt,
Thành đạo cũng vô đắc,
Vì bản tánh viên mãn.

**Bồ-tát ở trong đó,
Khéo phát tâm Bồ-đề.
Chúng sanh ở đời sau,
Tu theo lìa tà kiến.**

2. Lúc bấy giờ Phổ Hiền Bồ-tát ở trong đại chúng từ chỗ ngồi đứng dậy, đi nhiễu quanh Phật ba vòng, đánh lễ chân Phật, quỳ gối chấp tay mà bạch Phật rằng:

“Xin đức Đại Bi Thế Tôn vì các Bồ-tát trong hội này và tất cả chúng sanh đời sau tu theo Đại-thừa nghe cảnh giới Viên giác thanh tịnh này nên tu hành như thế nào?

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu chúng sanh ấy đã biết thế giới như huyễn, thân tâm cũng huyễn. Tại sao lại dùng huyễn để tu

huyền? Nếu các tánh huyền đều diệt hết thì chẳng có tâm, vậy còn ai tu hành? Tại sao lại nói tu hành như huyền?

Nếu những chúng sanh vốn chẳng tu hành, thường ở trong sanh tử huyền hóa, chưa từng rõ biết cảnh giới như huyền, làm sao dẹp tâm vọng tưởng để giải thoát?

Cúi mong đức Thế Tôn vì tất cả chúng sanh đời sau dạy phương tiện thứ lớp tu tập như thế nào, để cho các chúng sanh hăng lìa các huyền.”

Ngài Phổ Hiền Bồ-tát nói xong, nắm vóc gieo sát đất, đánh lễ thưa thỉnh ba lần như vậy.

Bấy giờ, đức Phật bảo Phổ Hiền Bồ-tát rằng:

- Lành thay ! Lành thay !

Thiện nam tử ! Người khéo vì các Bồ-tát và chúng sanh đời sau, hỏi Như Lai về phương tiện và thứ lớp tu tập chánh định như huyễn của Bồ-tát, khiến cho chúng sanh được lìa các huyễn. Nay người hãy lắng nghe, Ta sẽ vì người mà nói.

Lúc đó Phổ Hiền Bồ-tát và đại chúng hoan hỷ vâng lời Phật dạy, yên lặng lắng nghe.

Thiện nam tử ! Tất cả chúng sanh và mọi vật huyễn hóa đều sanh từ Viên giác Diệu tâm của Như Lai. Ví như hoa đốm trong hư không, từ hư không mà có, hoa đốm tuy diệt mà tánh hư không chẳng hoại. Tâm huyễn của chúng sanh lại y nơi pháp huyễn mà diệt. Pháp huyễn tâm huyễn diệt hết mà Tánh giác bất động. Y pháp huyễn mà nói giác cũng gọi là huyễn nữa.

Nếu nói “có giác” vẫn chưa là huyễn, còn nói “không giác” cũng lại như thế. Cho nên pháp huyễn có và không diệt hết gọi là bản giác chẳng động.

Thiện nam tử ! Tất cả BỒ-tát và chúng sanh đời sau phải xa lìa tất cả huyễn hóa, những cảnh giới hư vọng do vọng tâm cố chấp mà sanh. Nay xa lìa vọng tâm, cái tâm năng lìa cũng là huyễn, cũng phải xa lìa. Có sự xa lìa cũng là huyễn, cũng phải xa lìa. Có sự xa lìa để lìa vẫn là huyễn, cũng phải lìa luôn, lìa rồi lại lìa nữa, đến chỗ chẳng có sở lìa mới dứt hẳn các huyễn. Ví như dùi cây lấy lửa, hai cây chà sát vào nhau, lửa ra thì cây cháy thành tro, khói diệt tro bay, đất chỗ nơi đốt vốn chẳng động. Lấy huyễn tu huyễn cũng lại như vậy, các huyễn tuy hết

mà chẳng rơi vào đoạn diệt.

Thiện nam tử ! Biết huyễn tức là lìa, chẳng lập phương tiện; lìa huyễn tức là giác, cũng chẳng thứ lớp. Tất cả Bồ-tát và chúng sanh đời sau theo đó tu hành, như thế mới được hằng lìa các huyễn.

Khi ấy đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Phổ Hiền người nên biết,
Tất cả các chúng sanh.
Vô thỉ huyễn vô minh,
Đều nương tâm Viên Giác,
Của Như Lai kiến lập.

Ví như những hoa đốm,
Nương hư không có tướng.
Hoa đốm nếu diệt rồi,
Hư không vốn chẳng động,
Huyễn từ bản giác sanh,
Huyễn diệt giác viên mãn.
Bản giác vốn chẳng động,
Như tất cả Bồ-tát,
Và mặt pháp chúng sanh.
Thường nên xa lìa huyễn,
Các huyễn thấy đều là,
Như dùi cây lấy lửa,

Cây hết lửa cũng diệt.
Giác vốn chẳng thứ lớp,
Phương tiện cũng như thế.

3. Lúc bấy giờ Phổ Nhân Bồ-tát ở trong đại chúng từ chỗ ngồi đứng dậy, đi nhiễu quanh Phật ba vòng, đánh lễ chân Phật, quỳ gối chấp tay bạch Phật rằng:

Xin Đại Bi Thế Tôn vì các Bồ-tát trong hội này và tất cả chúng sanh đời sau giảng về sự tu hành theo thứ lớp của Bồ-tát, nên quán như thế nào? An trụ tâm như thế nào? Những chúng sanh chưa ngộ, dùng phương tiện gì khiến đều được khai ngộ?

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu những chúng sanh ấy chẳng biết phương tiện và thiên quán của Chánh Pháp, nghe Phật thuyết

chánh định này tâm sanh mê muội, thì ở nơi Viên Giác chẳng thể ngộ nhập. Xin Phật từ bi vì chúng con và chúng sanh đời sau giả thiết phương tiện để được vào cửa tu hành.

Ngài Phổ Nhân Bồ-tát nói xong, nắm vóc gieo sát đất, đánh lễ thưa thỉnh ba lần như vậy.

Bấy giờ đức Phật bảo Phổ Nhân Bồ-tát rằng:

- Lành thay ! Lành thay !

Thiện nam tử ! Người khéo vì các Bồ-tát và chúng sanh đời sau hỏi Như Lai về thiền quán và an trụ tâm như thế nào, phải nên theo thứ lớp tu hành như thế nào, cho đến tạm lập các thứ phương tiện. Nay người hãy lắng nghe, Ta sẽ vì người mà nói.

Lúc đó, Phổ Nhân Bồ-tát và đại chúng hoan hỷ vâng lời Phật

dạy, yên lặng lắng nghe.

Thiện nam tử ! Những Bồ-tát sơ học và chúng sanh đời sau muốn cầu tâm Viên Giác trong sạch của Như Lai, nên dùng chánh niệm để xa lìa các huyễn. Muốn giữ chánh niệm, trước tiên phải nương theo hạnh Xa-ma-tha của Như Lai, kiên trì giới cấm, cho đồ chúng an cư, tĩnh tọa trong tịnh thất, thường khởi nghĩ rằng:

“Thân này của ta do tứ đại hòa hợp, những là tóc, lông, móng, răng, da, thịt, gân, xương, tủy, não... sắc chất dơ bản đều thuộc về đất. Nước dãi, nước mắt, máu mủ, nước tiểu, nước bọt, đàm dãi... thuộc về nước. Hơi nóng thuộc về lửa. Chuyển động thuộc về gió. Bốn đại mỗi cái rời xa, hỏi thân không thật này

về chỗ nào? Liền biết thân này rất ráo không có tự thể cố định, do hòa hợp mà có tướng, thật đồng với huyễn hóa. Vì bốn duyên giả hợp mới vọng có lục căn, từ tứ đại sanh khởi lục căn, căn trần hòa hợp sanh khởi lục thức, do lục thức phân biệt lục trần, ghi nhớ tích tụ bên trong, tựa như có tướng nhân duyên hiện ra, giả gọi là tâm.

Thiện nam tử ! Cái vọng tâm này nếu chẳng có lục trần thì chẳng thể có, tứ đại tan rã thì cảnh trần cũng không còn. Nhân duyên căn trần đều tự tiêu tán, rốt cuộc cũng chẳng thấy có gì là tâm phan duyên.

Thiện nam tử ! Huyền thân của các chúng sanh kia diệt, nên huyễn tâm cũng diệt, vì huyễn tâm diệt nên huyễn trần cũng

diệt, vì huyễn trần diệt nên cái huyễn diệt cũng diệt, cái huyễn diệt diệt rồi nhưng cái phi huyễn không diệt, tức tánh Viên giác. Thí như lau gương, bụi nhơ hết thì ánh sáng hiện.

Thiện nam tử ! Phải biết thân tâm đều là cấu bần của huyễn, tướng cấu bần diệt hẳn thì mười phương trong sạch.

Thiện nam tử ! Ví như hạt châu Ma-Ni, bản thể trong sạch vốn chẳng màu sắc, tùy theo màu sắc bên ngoài mà hiện ra màu sắc ấy, kẻ mê chẳng biết, thấy hạt châu Ma-ni thật có màu sắc.

Thiện nam tử ! Tánh trong sạch của Viên Giác cũng như thế, tùy loại cảm ứng hiện ra thân tâm, kẻ mê chẳng biết, lại cho bản thể Viên Giác thật có thân tâm sắc tướng, chấp thành tự tướng cũng như vậy. Do đó chẳng thể xa lìa huyễn hóa, cho

nên Ta nói thân tâm là huyễn cấu chúng sanh. Ngược lại, người đã lìa được huyễn cấu gọi là Bồ-tát.

Khi huyễn cấu hết thì pháp đối trị huyễn cấu cũng trừ, thì không còn pháp đối trị huyễn cấu và cái tên gọi huyễn cấu.

Thiện nam tử ! Bồ-tát này với chúng sanh đời sau, do quán xét diệt được những bóng hình của vọng tâm tạo ra thì chứng được các pháp đều huyễn. Lúc đó liền thấy mười phương trong sạch, vô biên hư không là bản giác sở hiện, bản giác tròn đầy sáng tỏ, hiển hiện chơn tâm trong sạch. Vì tâm trong sạch nên thấy trần trong sạch. Cái thấy trong sạch nên nhãn căn trong sạch, nhãn căn trong sạch nên nhãn thức trong sạch, do nhãn thức trong sạch nên nghe trần trong sạch, cái nghe trong sạch

nên nhĩ căn trong sạch, nhĩ căn trong sạch nên nhĩ thức trong sạch, do nhĩ thức trong sạch nên giác trần trong sạch, như thế cho đến tỹ, thiệt, thân, ý cũng lại như vậy.

Thiện nam tử ! Do lục căn trong sạch nên sắc trần trong sạch, sắc trần trong sạch nên thanh trần trong sạch, cho đến hương, vị, xúc pháp cũng như vậy.

Thiện nam tử ! Do lục trần trong sạch nên địa đại trong sạch, địa đại trong sạch nên thủy đại trong sạch; hỏa đại, phong đại cũng đều như vậy.

Thiện nam tử ! Do tứ đại trong sạch nên mười hai xứ, mười tám giới, hai mươi lăm cõi đều trong sạch. Vì các pháp thế gian của lục phàm trong sạch nên các pháp xuất thế gian của tứ

thánh như: Thập lục, tứ vô sở úy, tứ vô ngại trí, mười tám pháp bất cộng của Phật, ba mươi bảy phẩm trợ đạo, v.v... đều trong sạch. Như thế cho đến tám mươi bốn ngàn pháp môn tổng trì, tất cả đều trong sạch.

Thiện nam tử ! Nói tóm lại tất cả pháp đều là tướng, tánh vốn trong sạch. Vậy thì một thân trong sạch nên nhiều thân trong sạch; vì nhiều thân trong sạch như thế cho đến mười phương chúng sanh Viên Giác trong sạch.

Thiện nam tử ! Theo sự trong sạch kể trên, do một thế giới trong sạch nên nhiều thế giới trong sạch, vì nhiều thế giới trong sạch như thế cho đến khắp không gian và thời gian, tất cả bình đẳng trong sạch chẳng động.

Thiện nam tử ! Vì hư không bình đẳng chẳng động nên biết giác tánh bình đẳng chẳng động; vì tứ đại bình đẳng chẳng động nên biết giác tánh bình đẳng chẳng động, như thế cho đến tám mươi bốn ngàn pháp môn tổng trì bình đẳng chẳng động, nên biết giác tánh bình đẳng chẳng động.

Thiện nam tử ! Giác tánh cùng khắp, trong sạch chẳng động, tròn đầy chẳng có ngăn mé. Nên biết lục căn cùng khắp pháp giới, căn cùng khắp nên biết lục trần cùng khắp pháp giới, trần cùng khắp nên biết tứ đại cùng khắp pháp giới, như thế cho đến pháp môn tổng trì đều cùng khắp pháp giới.

Thiện nam tử ! Do tánh Diệu giác kia đầy khắp pháp giới nên Thể tánh của căn trần không hoại không tạp.

Vì căn trần không hoại, như thế cho đến pháp môn tổng trì cũng không hoại không tạp. Như trăm ngàn ngọn đèn cùng chiếu sáng trong một căn nhà, tuy ánh sáng mỗi ngọn đèn đầy khắp nhà mà không tạp lộn hay hoại diệt lẫn nhau.

Thiện nam tử ! Vì Bồ-tát thành tựu tánh Viên giác nên không bị pháp ràng buộc, chẳng cầu pháp giải thoát, chẳng chán sanh tử, chẳng ưa Niết-bàn, chẳng kính người trì giới, chẳng ghét người phá giới, chẳng trọng người tu lâu, chẳng khinh người mới học.

Vì có sao? Vì tất cả đều là tánh Viên giác.

Ví như mắt sáng thấy rõ cảnh ở trước. Tánh sáng đó đầy khắp tất cả không yêu không ghét.

Vì có sao? Vì thể sáng không-hai nên không yêu không ghét vậy.

Thiện nam tử ! Bồ-tát này và chúng sanh đời sau tu tập tâm này đều được thành tựu. Vì bản giác vốn đầy đủ, dù nói tu tập thành tựu, thật vốn không tu, cũng không thành tựu, vì tánh Viên giác lặng lẽ chiếu khắp không-hai.

Trong đó trăm ngàn muôn ức a-tăng-kỳ thế giới chư Phật nhiều như cát sông Hằng không thể đếm, giống như hoa đốm trong hư không loạn khởi loạn diệt, chẳng tức chẳng ly, không trói buộc không giải thoát. Vì thế mới biết chúng sanh bốn lai thành Phật, sanh tử Niết-bàn đều như việc trong mộng.

Thiện nam tử ! Do các pháp như việc trong mộng, nên biết

sanh tử và Niết-bàn chẳng sanh chẳng diệt, chẳng khứ chẳng lai; những sở chứng ấy chẳng đắc chẳng thất, chẳng thủ chẳng xả; những năng chứng kia vô tác vô chỉ, vô nhậm vô diệt, nơi pháp chứng này rốt cuộc vô năng chứng vô sở chứng, tất cả pháp tánh đều bình đẳng chẳng hoại.

Thiện nam tử ! Những Bồ-tát ấy nên tu hành như thế, theo thứ lớp như thế, quán tưởng như thế, an trụ tâm như thế, phương tiện như thế, khai ngộ như thế, cầu pháp như thế, tất cả thực hành đúng theo chánh pháp chánh hạnh như thế thì tâm chẳng mê muội.

Lúc đó Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:
Phổ Nhân người nên biết,

Tất cả những chúng sanh,
Thân tâm đều như huyễn,
Thân tướng thuộc tứ đại,
Tâm tánh về lục trần.
Thế tứ đại lìa nhau,
Ai là kẻ hòa hợp?
Dần dần quán như thế,
Tất cả đều trong sạch.
Khắp pháp giới chẳng động,
Vô tác, chỉ, nhậm, diệt,
Cũng chẳng kẻ năng chứng.
Tất cả thế giới Phật,

Như hoa đốm trên không.
 Tam thế đều bình đẳng,
 Rốt cuộc chẳng khứ lai.
 Những Bồ-tát sơ học,
 Và chúng sanh mạng pháp.
 Muốn cầu vào Phật đạo,
 Nên tu tập như thế.

4. Lúc bấy giờ Kim Cang Tạng Bồ-tát ở trong đại chúng từ chỗ ngồi đứng dậy, đi nhiễu quanh Phật ba vòng, đánh lễ chân Phật, quỳ gối chấp tay mà bạch Phật rằng:

Đại Bi Thế Tôn ! Khéo vì tất cả Bồ-tát nói rõ tánh Viên giác thanh tịnh đại Đà-la-ni Như Lai, rồi dạy nhân địa và phương

tiện thứ lớp tu hành, vì chúng sanh khai phát chỗ tối tăm. Chúng trong hội này nhờ sự chỉ dạy của Phật nên những cái huyền hóa che đậy được sáng, mắt tuệ được thanh tịnh.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu các chúng sanh bỗng lai thành Phật, tại sao lại có tất cả vô minh?

Nếu những vô minh chúng sanh sẵn có, do nhân duyên gì Như Lai lại nói bỗng lai thành Phật?

Nếu mười phương chúng sanh bỗng lai thành Phật, rồi sau mới khởi vô minh, vậy tất cả Như Lai đến lúc nào sanh lại tất cả phiền não?

Xin Phật rủ lòng đại từ, vì những Bồ-tát và chúng sanh đời sau mở bày pháp tạng bí mật, khiến người nghe được pháp

môn liễu nghĩa của Kinh này dứt hẳn tâm nghi ngờ.

Ngài Kim Cang Tạng Bồ-tát nói xong, năm vốc gieo sát đất, đánh lễ thưa thỉnh ba lần như vậy.

Bấy giờ Phật bảo Kim Cang Tạng Bồ-tát rằng:

- Lành thay ! Lành thay !

Thiện nam tử ! Người khéo vì các Bồ-tát và chúng sanh đời sau thưa hỏi Như Lai về phương tiện rốt ráo thậm thâm bí mật để dạy bảo các hàng Bồ-tát nghĩa lý Đại-thừa liễu nghĩa tối thượng, hay khiến cho mười phương Bồ-tát tu học và tất cả chúng sanh đời sau đối với sự tu học được lòng tin quyết định, dứt hẳn tâm nghi ngờ. Nay người hãy lắng nghe, Ta sẽ vì người mà nói."

Lúc đó Kim Cang Tạng Bồ-tát và đại chúng hoan hỷ vâng lời Phật dạy, yên lặng lắng nghe:

Thiện nam tử ! Tất cả thế giới trước sau sanh diệt, trước sau có không, tụ tán khởi dừng, niệm niệm tiếp nối, tuần hoàn qua lại, mọi thứ thủ xả đều là luân hồi. Chưa ra khỏi luân hồi mà muốn biện tánh Viên giác, thì tánh Viên giác đồng với lưu chuyển, nếu ra khỏi luân hồi thì không có lẽ đó. Ví như con mắt chớp thấy mặt nước dao động, lại như mắt nhìn sương thấy vòng lửa quay, mây bay trắng chạy, thuyền đi bờ dời cũng y như thế.

Thiện nam tử ! Sự xoay vần chưa dứt, muốn nó dừng trụ còn không thể được, hà huống dùng tâm cầu nhiễm sanh tử luân

hồi chưa từng thanh tịnh mà quan sát tánh Viên Giác của Phật thì làm sao khỏi lẫn quẩn? Vì thế các người mới sanh ba điều nghi hoặc kể trên.

Thiện nam tử ! Ví như bệnh nhặm vọng thấy hoa đốm hiện trên hư không, nếu bệnh nhặm trừ, chẳng thể nói rằng nhặm nay đã diệt, vậy đến lúc nào tất cả bệnh nhặm mới sanh trở lại?

Vì có sao? Vì bệnh mắt và hoa đốm hai pháp không đối đãi. Cũng như hoa đốm diệt nơi hư không rồi, chẳng thể nói khi nào sanh lại hoa đốm nữa.

Vì có sao? Vì hư không vốn không có hoa đốm nên chẳng khởi diệt. Sanh tử Niết-bàn đồng như hoa đốm sanh diệt, nếu Diệu giác hiện ra chiếu khắp tròn đầy thì hoa đốm và bệnh

nhậm đều tự là hản.

Thiện nam tử ! Phải biết hư không chẳng phải tạm có, cũng chẳng tạm không, huống là bản tánh bình đẳng của hư không là tùy thuận Viên Giác của Như Lai, làm sao có thể dung nạp những đối đãi như: có, không, sanh, diệt, trước, sau, v.v... ở trong đó !

Thiện nam tử ! Như luyện quặng thành vàng, vàng chẳng phải do luyện mà có, khi đã thành vàng ròng thì dù trải qua vô lượng kiếp tánh vàng chẳng hoại, chẳng thể trở lại làm quặng nữa; vậy chẳng nên nói rằng vàng ròng vốn chẳng thành tự, Viên Giác của Như Lai cũng là như thế.

Thiện nam tử ! Diệu tâm Viên Giác của tất cả Như Lai vốn

chẳng có Bồ-đề và Niết-bàn, cũng chẳng có sự thành Phật hay chẳng thành Phật, cũng chẳng có vọng luân hồi và phi luân hồi.

Thiện nam tử ! Theo cảnh giới sở chứng của hàng Thanh Văn, thân tâm ngôn ngữ đều đã đoạn diệt còn chẳng thể đến được chỗ Niết-bàn của tự mình chứng, huống là dùng tâm suy tư để đo lường cảnh giới Viên Giác của Như Lai.

Ví như lấy lửa đom đóm để đốt núi Tu Di thì làm sao cháy được ! Nay dùng tâm luân hồi, sanh tri kiến luân hồi mà muốn vào biển Đại Tịch Diệt của Như Lai thì làm sao đến được !

Cho nên ta nói tất cả Bồ-tát và chúng sanh đời sau, trước tiên phải đoạn dứt cội gốc luân hồi từ vô thủy.

Thiện nam tử ! Những tác ý suy tư do có tâm mà sanh khởi,

ấy đều là lục trần, là nhân duyên của vọng tưởng, chẳng phải bản thể thật của chơn tâm, nên nói như hoa đốm. Dùng suy nghĩ để phân biệt cảnh giới của Phật, cũng giống như mong hoa đốm trong hư không kết thành quả, chỉ càng thêm vọng tưởng, hoàn toàn không thể được.

Thiện nam tử ! Vọng tâm trôi nổi, sanh nhiều kiến chấp xảo ngụy, nên chẳng thể thành tựu phương tiện của Viên Giác, sự thưa hỏi của người là do vọng tâm phân biệt như thế. Thật chẳng phải là câu hỏi đúng theo chánh kiến.

Khi ấy đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Kim Cang Tạng nên biết,

Tánh Như Lai tịch diệt,
Chưa từng có thủy chung.
Nếu dùng tâm luân hồi,
Suy tư thành xoay vần.
Chỉ đến bờ luân hồi,
Chẳng thể vào biển Phật.
Ví như luyện quặng vàng,
Chẳng do luyện có vàng.
Dù vàng ròng sẵn có,
Nhờ luyện mới thành tợ.
Khi đã thành vàng ròng,
Chẳng trở lại quặng nữa.

Sanh tử và Niết-bàn,
Phàm phu với chư Phật,
Đồng như tướng hoa đốm.
Suy tư như huyền hóa,
Huống sự hỏi hư vọng.
Hãy thấu rõ tâm này,
Rồi mới cầu Viên Giác.

5. Lúc bấy giờ Di Lặc Bồ-tát ở trong đại chúng từ chỗ ngồi đứng dậy, đi nhiễu quanh Phật ba vòng, đánh lễ chân Phật, quỳ gối chấp tay mà bạch Phật rằng:

Đức Đại Bi Thế Tôn ! Đã vì Bồ-tát khai thị pháp tạng bí mật, khiến đại chúng thấu ngộ lý luân hồi, phân biệt được tà

chánh, hay bố thí cho chúng sanh đời sau được đạo nhân vô úy, đối với Đại Niết-bàn sanh lòng tin quyết định, chẳng còn tùy theo cảnh giới luân hồi mà sanh khởi tri kiến luân hồi.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu các Bồ-tát và chúng sanh đời sau muốn vào biển Đại Tịch Diệt của Như Lai, nên dứt cội gốc luân hồi như thế nào? Nơi các luân hồi có bao nhiêu chủng tánh?

Người tu đến Bồ-đề của Phật có mấy bậc sai biệt?

Bồ-tát trở vào trần lao nên thiết lập mấy thứ phương tiện để giáo hóa chúng sanh? Xin Phật rĩ lòng từ bi cứu thế, khiến tất cả Bồ-tát và chúng sanh đời sau theo đó tu hành, được huệ nhãn trong sạch, tâm gương sáng tỏ, viên mãn ngộ nhập vô thượng tri kiến của Như Lai.

Ngài Di Lạc Bồ-tát nói xong, năm vóc gieo sát đất, đánh lễ thưa thỉnh ba lần như vậy.

Bấy giờ Phật bảo Di Lạc Bồ-tát rằng:

- Lành thay ! Lành thay !

Thiện nam tử ! Người khéo vì các Bồ-tát và chúng sanh đời sau, thưa hỏi Như Lai về những nghĩa lý vi diệu, thâm sâu bí mật của chư Phật, khiến các Bồ-tát được huệ nhãn trong sạch, và khiến cho tất cả chúng sanh đời sau dứt hẳn luân hồi, tâm ngộ được thật tướng, chứng vô sanh pháp nhẫn. Nay người hãy lắng nghe, Ta sẽ vì người mà nói.

Lúc đó Di Lạc Bồ-tát và đại chúng hoan hỷ vâng lời Phật dạy, yên lặng lắng nghe.

Thiện nam tử ! Tất cả chúng sanh từ vô thủy đến nay do có đủ thứ tham dục ân ái nên có luân hồi. Tất cả chúng tánh nơi các thế giới như noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, đều lấy dâm dục làm chánh nhân mới thành có sinh mạng, nên biết ái dục là cội gốc của luân hồi.

Do có các dục làm trợ duyên, phát khởi tánh ân ái, vì thế khiến chúng sanh có sanh tử tương tục. Dục do ái mà sanh, mạng do dục mới có, chúng sanh tham ái thân mạng là dựa theo cội gốc tham dục, vậy tham dục là nhân, tham ái thân mạng là quả. Do nơi cảnh dục mà sanh tâm yêu ghét; cảnh thuận với tâm ta thì yêu, cảnh nghịch với tâm ta thì ghét, nên theo đó tạo các thứ ác nghiệp nên sanh vào địa ngục, ngạ quỷ. Nếu bỏ ác

mà ham thiện thì sanh vào cõi trời cõi người.

Lại nữa, nếu biết nhàm chán những tham ái, thích xả bỏ tham ái, song cái thích ấy vẫn là gốc của tham ái, trở lại nuôi dưỡng thêm gốc ái, nên sanh ở cõi thiện hữu vi cao hơn, đều là luân hồi nên không thành Thánh đạo. Cho nên chúng sanh muốn giải thoát sanh tử luân hồi, trước tiên phải đoạn dứt tham dục và trừ bỏ ân ái.

Thiện nam tử ! Bồ-tát hóa hiện thân ở thế gian chẳng phải do ái làm gốc mà là do lòng từ bi, mượn tham dục mà vào trong sanh tử khiến chúng sanh xả bỏ ân ái. Nếu tất cả chúng sanh đời sau chịu xả bỏ tham dục và trừ sạch yêu ghét thì được dứt hẳn luân hồi, siêng cầu cảnh giới Viên giác Như Lai, tâm thanh

tĩnh liền được khai ngộ.

Thiện nam tử ! Tất cả chúng sanh do cội gốc tham dục phát khởi vô minh; hiển bày ra năm thứ chủng tánh sai biệt chẳng đồng, y theo hai thứ chướng mà hiện có cạn sâu.

Thế nào là hai thứ chướng?

Một là lý chướng; làm chướng ngại chánh tri kiến.

Hai là sự chướng; do chướng này làm cho sanh tử tương tục.

Thiện nam tử ! Thế nào là năm thứ chủng tánh?

Nếu hai thứ chướng kể trên chưa được đoạn diệt thì nói chưa thành Phật, đây gọi là chủng tánh Phạm phu.

Nếu các chúng sanh hằng xả tham dục, trước trừ sự chướng, chưa đoạn lý chướng, chỉ hay ngộ nhập cảnh giới Thanh văn,

Duyên giác chưa trụ được cảnh giới Bồ-tát, đây gọi là chủng tánh Nhị thừa.

Thiện nam tử ! Nếu các chúng sanh đời sau muốn dạo biển Đại Viên giác Như Lai, trước phải phát nguyện siêng đoạn hai chướng. Hai chướng đã nép phục thì ngộ nhập được cảnh giới Bồ-tát. Nếu sự chướng lý chướng đã đoạn diệt hẳn thì ngộ nhập tánh Viên giác vi diệu của Như Lai, viên mãn quả Bồ-đề và Đại Niết-bàn, đây gọi là chủng tánh Bồ-tát.

Thiện nam tử ! Tất cả chúng sanh đều chứng Viên Giác, được gặp thiện tri thức, tùy nơi nhân địa tự tu pháp gì hạnh gì mà vị ấy đã tu, người tu tập theo đó bèn có chủng tánh đốn tiệm khác nhau. Nếu gặp được pháp tu hành chân chánh, thẳng đến vô

thượng Bồ-đề của Như Lai thì chẳng kể căn cơ lớn nhỏ, đều thành quả Phật, đây gọi là chủng tánh Bất định.

Nếu những chúng sanh muốn cầu chánh pháp mà lại gặp thầy bạn tà kiến thì tu hành chẳng được chánh ngộ, đây gọi là chủng tánh ngoại đạo, ấy là lỗi của tà sư, chẳng phải lỗi của chúng sanh.

Đó là năm chủng tánh sai biệt của chúng sanh.

Thiện nam tử! Bồ-tát chỉ vì tâm đại bi, tùy sự phương tiện vào các cõi thế gian, khai thị cho kẻ chưa ngộ, cho đến thị hiện đủ thứ hình tướng, tùy theo cảnh giới thuận nghịch cộng sự với họ, giáo hóa cho đến thành Phật, ấy là đều nương theo nguyện lực trong sạch đã sẵn từ vô thỉ.

Nếu các chúng sanh đời sau đối với Đại Viên Giác, khởi tâm tăng thượng, nên phát đại nguyện trong sạch của Bồ-tát như thế này:

"Con nguyện ngày nay được trụ trong Viên Giác của Phật, xin gặp thiện tri thức, chẳng gặp ngoại đạo cùng với Nhị thừa. Con y theo nguyện tu hành lần lần đoạn trừ các chướng. Chướng dứt, nguyện được viên mãn, liền lên pháp điện thanh tịnh giải thoát, đến cõi diệu trang nghiêm, chứng Đại Viên Giác."

Khi ấy đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Di Lặc người nên biết,

Tất cả những chúng sanh,
Chẳng được đại giải thoát,
Đều do tâm tham dục,
Sa đọa nơi sanh tử,
Nếu dứt được yêu ghét,
Và độc tham sân si,
Chẳng kể tánh sai biệt,
Đều được thành Phật đạo.
Hai chương tiêu diệt hẳn,
Cầu sư được chánh ngộ.
Tùy thuận nguyện Bồ-tát,
Y chỉ Đại Niết-bàn.

Tất cả các Bồ-tát,
Đều theo nguyện đại bi,
Thị hiện vào sanh tử.
Người tu hành hiện tại,
Và chúng sanh mạng pháp,
Siêng dứt những ái kiến,
Bèn vào Đại Viên Giác.

6. Lúc bấy giờ Thanh Tịnh Huệ Bồ-tát ở trong đại chúng từ chỗ ngồi đứng dậy, đi nhiễu quanh Phật ba vòng, đánh lễ chân Phật, quỳ gối chấp tay mà bạch Phật rằng:

Đức Đại Bi Thế Tôn ! Vì chúng con giảng rõ pháp bất tư nghi như thế, từ trước chưa từng thấy, chưa từng nghe, ngày nay

chúng con nhờ Phật dạy dỗ khéo léo, thân tâm thơ thới được lợi ích lớn.

Xin Phật vì các chúng đến nghe pháp, giảng lại giác tánh viên mãn của đấng Pháp vương và sở chứng sở đắc của chúng sanh.

Bồ-tát và Như Lai sai biệt như thế nào? Khiến cho tất cả chúng sanh đời sau nghe được thánh giáo này, tùy thuận khai ngộ, dần dần vào được Tánh giác.

Ngài Thanh Tịnh Huệ Bồ-tát nói xong, nắm vốc gieo sát đất, đánh lễ thừa thỉnh ba lần như vậy.

Bấy giờ Phật bảo Thanh Tịnh Huệ Bồ-tát rằng:

- Lành thay ! Lành thay !

Thiện nam tử ! Ngươi khéo vì các Bồ-tát và chúng sanh đời

sau thưa hỏi Như Lai về pháp tu hành theo thứ lớp và sai biệt. Nay người hãy lắng nghe, Ta sẽ vì người mà nói.

Lúc đó Thanh Tịnh Huệ Bồ-tát và đại chúng hoan hỷ vâng lời Phật dạy, yên lặng lắng nghe.

Thiện nam tử ! Tự tánh của Viên Giác vô sở trụ, chẳng trụ nơi Có và Không, chỉ tùy theo tánh nhân duyên sanh khởi, không thủ không chứng. Trong Tướng chân thật không có Bồ-tát và chúng sanh.

Vì có sao? Vì Bồ-tát và chúng sanh đều là tướng huyễn hóa. Khi tướng huyễn hóa diệt rồi thì không có người chứng và quả được chứng; thí như con mắt không tự thấy con mắt. Pháp tánh vốn tự bình đẳng không cần người làm bình đẳng.

Chúng sanh vì mê muội điên đảo, chưa diệt trừ tất cả pháp huyễn hóa, đối với pháp đáng diệt mà chưa diệt, nên lúc đang dụng công diệt trừ, muốn diệt mà chưa diệt thì hiện ra sai biệt. Nếu được tùy thuận bản tánh tịch diệt của Như Lai thì thật không có cảnh tịch diệt và người tịch diệt.

Thiện nam tử ! Tất cả chúng sanh từ vô thủy đến nay, do mê giác tánh thành vọng tưởng ngã và ái ngã, chẳng từng tự biết niệm niệm sanh diệt cho nên khởi yêu ghét và đam mê ngũ dục.

Nếu gặp thiện hữu tri thức dạy cho khai ngộ tánh Viên giác thanh tịnh, được thấu rõ nguồn gốc của sự sanh diệt, mới biết sanh này vốn vô sanh, thì tâm trần lao cũng là tự tánh vậy.

Lại nếu có người dứt hẳn trần lao, được pháp giới trong sạch nhưng đối với tánh Viên giác chưa được tự tại, vì còn bị “cái biết tịnh” làm chướng ngại, những người ấy gọi là phàm phu tùy thuận tánh Viên giác.

Thiện nam tử ! Tất cả Bồ-tát do kiến giải làm ngại, tuy đã đoạn được cái ngại của kiến giải, nhưng vẫn còn trụ ở kiến giác, do kiến giác làm ngại nên không tự tại. Những vị này gọi là Bồ-tát chưa vào Sơ địa tùy thuận tánh Viên giác.

Thiện nam tử ! Còn chiếu còn giác đều là còn chướng ngại, thế nên Bồ-tát thường giác mà chẳng trụ, năng chiếu và sở chiếu đồng thời vắng lặng.

Thí như có người tự chặt đầu mình, khi cái đầu đã chặt rồi

thì không có người chặt đầu. Thế thì dùng tâm chướng ngại diệt các chướng ngại. Khi chướng ngại đoạn diệt hết thì không còn người diệt chướng ngại.

Kinh giáo liễu nghĩa của Phật như ngón tay chỉ mặt trăng, nếu thấy được mặt trăng thì biết ngón tay chẳng phải mặt trăng; tất cả ngôn giáo của Như Lai khai thị cho Bồ-tát cũng như thế. Đây gọi là Bồ-tát đã nhập vào sơ địa tùy thuận tánh Viên giác.

Thiện nam tử ! Tất cả chướng ngại cũng là cứu cánh giác, đắc niệm thất niệm đều là giải thoát; giữ giới phá giới đều là Niết-bàn; trí tuệ ngu si đều là Bát-nhã; pháp thành tựu của Bồ-tát và ngoại đạo đồng là Bồ-đề; vô minh Chơn-như đồng một cảnh giới; giới, định, tuệ và dâm, nộ, si đều là phạm hạnh; chúng

sanh quốc độ đồng một Pháp tánh; địa ngục thiên cung đều là Tịnh độ; hữu tình vô tình đều thành Phật đạo; tất cả phiền não đều là giải thoát rốt ráo, vì biến tuệ pháp giới soi rõ các tướng như hư không. Đây gọi là Như Lai tùy thuận tánh Viên giác.

Thiện nam tử ! Các vị Bồ-tát và những chúng sanh đời sau ở trong tất cả thời chẳng khởi vọng niệm, đối với vọng tâm cũng không cần dứt trừ, ở cảnh vọng tưởng mà không thêm phân biệt.

Đối với cái không hiểu biết chẳng biện chân thật, các chúng sanh kia nghe được pháp môn này tin hiểu thọ trì không sanh kinh sợ. Ấy gọi là tùy thuận Tánh giác.

Thiện nam tử ! Các người nên biết, những chúng sanh như thế đã từng gieo trồng cội gốc công đức, cúng dường trăm ngàn muôn ức chư Phật và Bồ-tát nhiều như cát sông Hằng. Phật nói người này sẽ thành tựu Nhất thiết chủng trí.

Khi ấy đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Thanh Tịnh Huệ nên biết,
Tánh Bồ-đề viên mãn.
Chẳng thủ cũng chẳng chứng,
Chẳng Bồ-tát chúng sanh.
Khi muốn giác chưa giác,
Có thứ lớp sai biệt.

Chúng sanh bị giải chướng,
Bồ-tát chưa lìa giác.
Vào Thập Địa tịch diệt,
Chẳng trụ tất cả tướng.
Đại giác đều viên mãn,
Gọi tùy thuận cùng khắp.
Chúng sanh ở đời sau,
Tâm chẳng sanh hư vọng.
Phật nói người như thế,
Hiện đời tức Bồ-tát.
Cúng dường hằng sa Phật,
Công đức đã đầy đủ.

**Dù có nhiều phương tiện,
Đều gọi tùy thuận trí.**

Nam-mô Viên Giác Hội Thượng Phật, Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)

(trang 134)

NGHI THỨC CÚNG NGỘ

TÁN HƯƠNG

Hương tài nhiệt

Lư phần bảo đánh trung

Chiên-đàn trầm nhũ chơn kham cúng

Hương yên liêu nhiều liên-hoa động

Chư Phật, Bồ-tát hạ thiên cung

Thiên Thai sơn La-hán

Lai thọ nhơn gian cúng.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát. (3 lần)

Nam mô Bát Nhã Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (3 lần)

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

**Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời
chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.**

**Xá Lợi Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị
không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như
thị.**

**Xá Lợi Tử ! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt,
bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc,
vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Vô
sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Vô nhãn giới nãi chí vô ý thức**

giới. Vô vô-minh, diệt vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệt vô lão tử tận. Vô khổ, tập, diệt, đạo. Vô trí diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đỏa y Bát-Nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn. Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-Bồ-đề. Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại-minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chân thật bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà-ha. (3 lần)

TÁN PHẬT

Thiên thượng thiên hạ vô như Phật,
 Thập phương thế giới diệc vô tỷ,
 Thế gian sở hữu ngã tận kiến,
 Nhất thiết vô hữu như Phật giả.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

CÚNG DƯỜNG

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Phật.

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Pháp.

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Tăng.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Phật.

Nam mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lạc Tôn Phật.

Nam mô Thập Phương Tam Thế Nhứt Thiết Chư Phật.

Nam mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát.

Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát.

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát.

Nam mô Đại Thế Chí Bồ-tát.

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ-tát.

Nam mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát.

Nam mô Già Lam Thánh Chúng Bồ-tát.

Nam mô Giám Trai Sứ Giả Bồ-tát.

Nam mô Thập Điện Minh Vương Bồ-tát.

Nam mô Lịch Đại Tổ Sư Bồ-tát

Nam mô Đạo Tràng Hội Thượng Phật, Bồ-tát.

BIẾN THỰC CHƠN NGÔN

Năng mờ tát phạt đất tha nga đa, phạt lồ chỉ đế.

Án, tam bạc ra, tam bạc ra hồng. (3 lần)

CAM LỒ THỦY CHƠN NGÔN

Năng mờ tô rô bà da, đất tha nga đa da, đất diệt tha.

Án, tô rô tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha. (3 lần)

Thử thực sắc hương vị,

Thượng cúng thập phương Phật,

Trung phụng chư Hiền Thánh,

Hạ cập lục đạo phẩm,

Đẳng thí vô sai biệt,
 Tùy nguyện giai bảo mãn,
 Linh kim thí giả đắc,
 Vô lượng Ba-la-mật.
 Tam đức lục vị,
 Cúng Phật cập Tăng,
 Pháp giới hữu tình,
 Phổ đồng cúng dường.

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án, nga nga năng tam bà phạ, phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHỔ CÚNG DƯỜNG

Ngã kim phụng hiến cam lồ vị,
Lượng đẳng Tu-di vô quá thượng,
Sắc hương mỹ vị biến hư không,
Duy nguyện Từ Bi ai nạ thọ.

Nam mô Phổ Cúng Dường Bồ-tát. (3 lần)

Tứ sanh, cứu hữu
Đồng đẳng Hoa Tạng huyền môn,
Bát nạn, tam đồ,
Cộng nhập Tỳ Lô tánh hải.

Cúng Phật dĩ ngật,
Đương nguyện chúng sanh,
Sở tác giai biện,
Cụ chư Phật pháp.

HỒI HƯƠNG

Phúng Kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hương
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh
Tốc vãng Vô Lượng Quang Phật-sát.

Nguyên tiêu tam chương, trừ phiền não
 Nguyên đặc trí huệ chơn minh liễu
 Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ.
 Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyên sanh Tây-phương Tịnh-độ trung
 Cứu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
 Hoa khai kiến Phật ngộ Vô sanh
 Bất thối Bồ-tát vi bạn lữ.

Nguyên dĩ thử công đức
 Phổ cập ư nhất thiết
 Ngã đẳng dữ chúng-sanh.
 Giai cộng thành Phật đạo.

PHỤC NGUYỆN

Thượng lai đệ tử chúng đấng cung đối Phật tiền thành tâm phúng tụng đại thừa kinh A Di Đà chuyên vì kỳ siêu độ sự.

Nguyện thập phương thường trú Tam Bảo, đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Cực Lạc thế giới đại từ đại bi A Di Đà Phật, thập phương tam thế nhất thiết chư Phật, đại bi Quan Thế Âm Bồ-tát, đại nguyện Địa Tạng Vương Bồ-tát, biến pháp giới chư đại Bồ-tát, chư Hiền Thánh Tăng thù từ phóng ngọc hào quang chứng minh tiếp độ hương linh Phật tử . . . pháp danh . . . trượng thừa Phật lực, Pháp lực, Hiền Thánh Tăng lực quy chí đạo tràng quy-y Tam Bảo, thỉnh pháp văn kinh, chơn tâm tở ngộ, liễu rõ vô thường, nhất tâm hướng Phật, rũ bỏ não

não phiền, tham sân si đốn đoạn, nghiệp chướng tiêu trừ, tốc xả mê đồ, siêu sanh Tịnh Độ.

Phục nguyện: Nhứt thành thượng đạt, vạn tội băng tiêu, nguyện hương linh . . . đặc độ cao siêu, kỳ gia quyến hàm triêm lợi lạc.

Phổ nguyện: Âm siêu dương thới, pháp giới chúng sanh, tình dữ vô tình, tề thành Phật đạo.

NAM-MÔ A DI ĐÀ PHẬT

QUY Y TAM BẢO

**Tự quy y Phật, Đương nguyện chúng sanh, Thể giải
đại đạo, Phát vô thượng tâm. (1 lạy)**

**Tự quy y Pháp, Đương nguyện chúng sanh, Thâm
nhập kinh tạng, Trí huệ như hải. (1 lạy)**

**Tự quy y Tăng, Đương nguyện chúng sanh, Thống
lý đại chúng, Nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)**

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử và chúng sanh

Đều trọn thành Phật đạo.

HÒA NAM THÁNH CHÚNG